

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/01/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+GTCT1+CTK3	7:25	22+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	CHUYỂN 1 GTCT1-CTK3
2		VSP01+TD3+RP2	7:25	6+15+0	0+0+0		6+15+1	0+0+0	
3		TD2+TD5	7:25	19+3	0+0		18+4	0+0	CHUYỂN 1 TD2 TD5
4		P5+P4	9:25	13+0	0+0		11+8	0+0	
5		RP3+RP1+TD3	9:25	8+6+0	0+0+0		7+7+8	0+0+0	
6		TD5+TD2	9:25	16+0	0+0		10+11	0+0	
7		TTCT+P8+BK6	11:25	0+6+0	0+0+0		5+4+12	0+0+0	
8		TD3+JS2	11:25	0+1	0+0		15+2	0+0	

TTBDSX

20

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: JS2 - GTC1 - CTK3	CREW: Hạnh - Dương - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRONG TOAN	JS2	85	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
2	GALVIN NOEL GOMES	JS2	62-63	2	17		95	KHOAN	Indian
3	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	68	1	5		75	KHOAN	Indonesian
4	PUTHEMPARAMBU SHIBU	JS2	64-65	2	15		82	KHOAN	Indian
5	LUU VAN LOI	JS2	86-87	2	17		82	KHOAN	Vietnamese
6	BUI QUOC GIA	JS2	53	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VAN CHUONG	JS2	43	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THOM	JS2	98	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	LAM QUANG HIEP	JS2	55	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC CONG	JS2	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG CONG THANG	JS2	48	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN VINH	JS2	88	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN CONG TRUONG	JS2	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN NAM	JS2	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN MAN	JS2	66	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	CAO DUC ANH	JS2	57	1	5	30	60	KHOAN	Vietnamese
17	LE THANH THAI	JS2	84-85	2	15	68	100	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN CONG TAM	JS2	95	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TU DO	JS2	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM HOANG DAT	JS2	70-71	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
21	HENRI GUNAWAN	JS2	91-92	2	17		75	KHOAN	Indonesian
22	PHAM HONG QUY	JS2	84	1	10		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	28	193	1.611	98	21		CHUYEN 01 PAX TU GTC1 SANG CTK3
2	GTC1	0	0	0	0	40	0	1	
3	CTK3	0	0	0	0	5	0		
TOTAL		22	28	193	1.611	143	21		
WEIGHT KG				193	1.611	143			

GRAND TOAL: 1.947 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: VSP01 - TD3 - RP2	CREW: VThắng - MTHAO - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	32	1	4		73	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	33-34	2	10		70	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	31	1	5		58	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	35	1	5		85	PSV	Vietnamese
5	HOANG PHƯƠNG NAM	VSP01	36-37	2	4	30	65	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VIỆT CHUNG	VSP01	30	1	9		57	PSV	Vietnamese
7	KODZOEVI M.M	TD3	62	1	12		94	KHOAN	Russian
8	OLEYNIK IVAN	TD3	60-61	2	12		72	KHOAN	Russian
9	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	58	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG PHAM NGOC VŨ	TD3	55	1	4		95	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM HUNG DUONG	TD3	49	1	3	100	94	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	56	1	4	30	70	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH AI HUU	TD3	53	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ LONG PHI	TD3	52	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	50-51	2	12		84	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	48	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN THƯỜNG VŨ	TD3	57	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD3	54	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG GIANG LAM	TD3					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	6	8	37	408	30	6		
2	TD3	14	14	93	1,098	130	15		
3	RP2	0	0	0	0	35	1		
TOTAL		20	22	130	1,506	160	22		
WEIGHT KG				130	1,506	160			

GRAND TOAL:

1.796 KGS + 55 kg

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD2 - TD5	CREW: Nam - KHOAN - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	04	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
2	PONOMARENKO A.H	TD2	97	1	3	14	90	KHOAN	Russian
3	LY ANH TUAN	TD2	600	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
5	CAO DINH THANH	TD2	06	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN BAC	TD2	05	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC DO	TD2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN CUONG	TD2	03	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG DINH THANG	TD2	10	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH QUANG HUY	TD2	13	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CONG HIEN	TD2	08	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
12	HO VAN HUNG	TD2	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU SI HOAI THANH	TD2	900	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	NIKOLAYEV G.M	TD2	11	1	10		77	KHOAN	Russian
15	NGUYEN ANH DUC	TD2	02	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH SUNG	TD2	15	1	7	124	70	D-HANH	Vietnamese
17	PHAM HAI DANG	TD2	14	1	8		70	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SON	TD2	09	1	6		72	YTE	Vietnamese
19	PLAKHOTNIUK	TD2	12	1	6		90	VTB	Russian
20	DEMIN IU.A	TD5	23	1	5		105	KHOAN	Russian
21	UVAISHOV A.X	TD5				25	105	KHOAN	Russian
22	DINH VAN SU	TD5	24	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	109	1.374	138	18		CHUYEN 01 TU TD2 SANG TD5
2	TD5	3	2	10	285	25	4		
TOTAL		22	20	119	1.659	163	22		
WEIGHT KG				119	1.659	163			

GRAND TOAL: 1.941 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: P5 - P4	CREW: Hạnh - Dương - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV VLADIMIR	P5	36	1	3		120	KHOAN	Russian
2	VANEEV D.V	P5	24	1	10		100	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN TRỌNG THUY	P5	37	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HẬU	P5	33-34	2	12		72	KHOAN	Vietnamese
5	NHÂM ĐỨC QUANG	P5	38	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG NGU	P5	22	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
7	NG HỮU NAM*PK-PVD	P5	35	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HUYNH	P5	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TUYỀN	P5					63	KHOAN	Vietnamese
10	NG XUÂN QUANG-PVDT	P5	32	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HÙNG	P5	25	1	10		50	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HÒA	P5					65	KHOAN	Vietnamese
13	HUỲNH TRUNG NGHĨA	P5	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	13	12	68	985	60	11		
2	P4	0	0	0	0	40	8		
TOTAL		13	12	68	985	100	19		
WEIGHT KG				68	985	100			

GRAND TOAL: 1153 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: RP3 - RP1 - TD3	CREW: VThắng - MTHAO - NNam	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TELIANS	RP3	41	1	7		94	D-HANH	Russian
2	HOANG DINH CHIEN	RP3	42-43	2	7		65	PSV	Vietnamese
3	PHAM NGOC GIAO	RP3	37	1	5		50	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VIET HUNG	RP3	40	1	4		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN HAI HOAN	RP3	44	1	6		65	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HIEU	RP3	36	1	5		50	PSV	Vietnamese
7	TRAN BA MAU	RP3	38	1	3		68	PSV	Vietnamese
8	LE THANH HAI	RP3	39	1	6		60	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC HOAN	RP1	94	1	3		67	PSV	Vietnamese
10	HA QUOC VINH	RP1	92-93	2	6		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VIET DUNG	RP1	90	1	5		80	PSV	Vietnamese
12	LE VAN QUY	RP1	99	1	7	50	70	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	98	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN CONG MANH	RP1	91	1	6		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	9	43	517	0	7		
2	RP1	6	7	30	429	50	7		
3	TD3	0	0	0	0	15	8		
TOTAL		14	16	73	946	65	22		
WEIGHT KG				73	946	65			

GRAND TOAL: 1.084 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: TD5 - TD2	CREW: Nam - KHOAN - Vũ	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HIỀN	TD5	34	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	42	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	38	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5	30	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	31-32	2	20		85	KHOAN	Vietnamese
6	LÂM VĂN HẠNH	TD5	29	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
7	CAO XUÂN CƯỜNG*PK-PVD	TD5	39	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
8	LƯƠNG VĂN VINH*PK-PVD	TD5	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD5	33	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD5	36-37	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ANH KHOA	TD5	41	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN TRUNG THÀNH	TD5	45	1	12		96	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH LỢI	TD5	46	1	12		57	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TD5	44	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ANH TRỌNG	TD5	43	1	15		66	DVL	Vietnamese
16	TÔ ĐÌNH TỰ	TD5	40	1	5		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	18	140	1.146	10	10		
2	TD2	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		16	18	140	1.146	10	21		
WEIGHT KG				140	1.146	10			

GRAND TOAL: 10 + 1.286 KGS

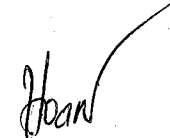
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 7	TO: TTC2 - P8 - BK6	CREW: VThắng - MTHAO - NNam	ETA: 13:15
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRƯỜNG SA	P8	65	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P8	66	1	3	40	72	PSV	Vietnamese
3	HÀ VĂN THIÊN	P8	62	1	5		65	PSV	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HẬU	P8	67	1	6		55	PSV	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	64	1	12		55	PSV	Vietnamese
6	LÊ TIỀN QUÝ	P8	63	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	50	5		
2	P8	6	6	34	382	40	4		
3	BK6	0	0	0	0	40	13		
TOTAL		6	6	34	382	130	22		
WEIGHT-KG				34	382	130			

GRAND TOAL: 546 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	TO: TD3 - CLO - JS2	CREW: Hạnh - Dương - HIẾU	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN VINH	JS2	82-83	2	15	70	77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	0	0	0	0	0	15		
2	CLO	0	0	0	0	0	4		
3	JS2	1	2	15	77	70	2		
TOTAL		1	2	15	77	70	21		
WEIGHT KG				15	77	70			

GRAND TOAL: 162 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/01/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TTC2	7:25	22	0		20+1	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - TTC2	CREW: Hạnh - Dương - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

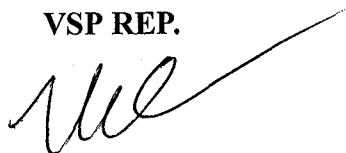
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI SON	TD2	42	1	5	30	78	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	50	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	30	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN MINH	TD2	36	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	40	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	38	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	34	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	35	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TỰ	TD2	31	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	MUSTAFA	TD2	41	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THÈ LONG*CAM-PVDT	TD2	37	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
13	BUI THAI QUI	TD2	47	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
14	BUI QUANG TUYNH	TD2	39	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD2	51	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG THANH TUNG	TD2	54	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
17	SHERBAKOV M.IU	TD2	48	1	6		98	KHOAN	Russian
18	ZADOROZNY V.E	TD2	49	1	7		100	KHOAN	Russian
19	BUI VAN QUYET	TD2	33	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
20	VU NGOC TIEN	TD2	46	1	10	35	72	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG MINH VIỆT	TD2	43-44	2	18		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

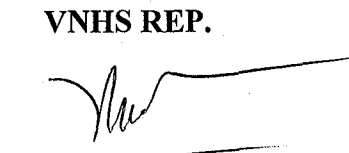
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	22	144	1.541	65	20		
2	TTC2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	22	144	1.541	65	21		
WEIGHT KG				144	1.541	65			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/01/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+TD1+CTK3	7:25	5+12+1	0+0+0		0+12+2	0+0+0	
2		MRM	7:25	13	0		14	0	
3		(102) BK15+CLO+JS2	9:25	3+14+3	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
4		MRM	11:30	4	0		14	0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P5 - TD1 - CTK3	CREW: Hôi - MTuấn - NNam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	P5	41	1	10	55	70	KH-THAC	Vietnamese
2	ZHUK	P5	39-40	2	15		112	KH-THAC	Russian
3	VU THAI THANH	P5	34	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN AN NINH	P5	33	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ ĐÌNH TUYNH*TT	TD1	01	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM ĐÔI	TD1	04	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	03	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	09	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HUNG	TD1	06	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	08	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ MINH DUNG	TD1	02	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM QUANG ANH	TD1	07	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRUNG SƠN	TD1	05	1	7		74	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYEN DINH HAI	CTK3	81	1	3		68	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	4	5	45	331	55	0		
2	TD1	11	9	45	792	0	12		
3	CTK3	1	1	3	68	0	2		
TOTAL		16	15	93	1.191	55	14		
WEIGHT KG				93	1.191	55			

GRAND TOAL: 1.339 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:27
FLIGHT: 02	TO: MRM	CREW: Khánh - ĐTrung	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAEVOI SERGEI	MRM	06	1	8		95	KHOAN	Russian
2	KOVALENKO ARTUR	MRM	10-11	2	13		83	KHOAN	Russian
3	SIZOV DMITRII	MRM	13	1	9		115	KHOAN	Russian
4	DEVADZE OLEG	MRM	15	1	8		85	KHOAN	Russian
5	KICHEV ALEXEY	MRM	12	1	8		72	KHOAN	Russian
6	CHERNYSHEV VALERII	MRM	14	1	12		108	KHOAN	Russian
7	ALIBEKOV SAIDKULU	MRM	16	1	10		80	KHOAN	Russian
8	LELNIKOV ANDREI	MRM	07	1	12		84	KHOAN	Russian
9	TARANENKO ALEKSEI	MRM	17	1	10		117	KHOAN	Russian
10	KOLDANTSEV DENIS	MRM	08-09	2	7		88	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	12	97	927	0	14		
TOTAL		10	12	97	927	0	14		
WEIGHT KG				97	927	0			

GRAND TOAL: 1.024 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: TD2 - CLO - JS2	CREW: Hôi - MTuấn - NNam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM HÀ	TD2	25-26	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN DINH SƠN	TD2	28	1	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG BA THANG	TD2	27	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
4	TÔ ANH TUẤN	CLO	26	1	8	20	70	KHOAN	Vietnamese
5	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	34	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	27	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	28	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN SAU	CLO	36	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	CLO	33	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÂM	CLO	37	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	29	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	31	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ MINH HIỆP	CLO	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	38	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
16	MAI NGỌC QUYÊN-CAM-PVDT	CLO	35	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ TRỌNG HẠCH	CLO	39	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
18	HÀNG ĐẠI HẠO	JS2	81	1	16		75	DVL	Vietnamese
19	TRƯỜNG MINH KHANH	JS2	80	1	10		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN CHÍ LINH	JS2	54	1	8		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

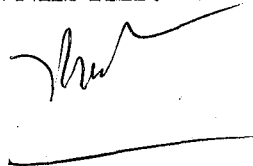
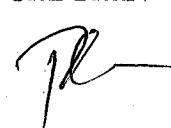
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	4	40	193	20	0		
2	CLO	14	14	90	961	20	17		
3	JS2	3	3	34	225	0	5		
TOTAL		20	21	164	1.379	40	22		
WEIGHT KG				164	1.379	40			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 04	TO: MRM	CREW: Khánh - ĐTrung	ETA: 14:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HUY CHUÔNG	MRM	19-20	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
2	KHUAT NGOC THANG	MRM	21-22	2	10	151	80	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN DINH CHIEN	MRM	23	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	KUZNETSOV	MRM	18	1	11		115	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	6	34	320	151	14		
	TOTAL	4	6	34	320	151	14		
	WEIGHT KG			34	320	151			

GRAND TOAL: 505 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/01/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5	7:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
2		TD2+P8-TD3	9:25	2+1+18	0+0		0+1+21	0+0	P8-NGUOI NHA MAT

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - TD5	CREW: Hồi - MTuấn - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

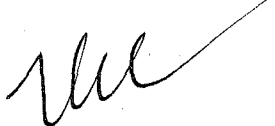
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA ANATOLY	TD3	15	1	10		110	KHOAN	Russian
2	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	12	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGÔ DUY THANH	TD3	13-14	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	VU TRỌNG NGHĨA	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3	16-17	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO QUANG MINH	TD5	56	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	ALEKHIN A.G	TD5	50	1	10		70	KHOAN	Russian
8	LÊ THANH LAM	TD5	58	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	57	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
10	TÔ THANH HÙNG	TD5	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MINH CÔNG	TD5	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	52	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN HỒN	TD5	61-62	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
14	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	66	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	LIU THẾ ĐIỆN	TD5	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN CAO DANH	TD5	55	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGUYỄN-PVDT	TD5	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN ANH*MC-PVD	TD5	48-49	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HỮU ĐẠT*TD-PVDT	TD5	54	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
20	NG DUY THANH*TD-PVDT	TD5	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC NINH	TD5	51	1	5		75	DVL	Vietnamese
22	VU MẠNH NAM	TD5	53	1	5		76	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

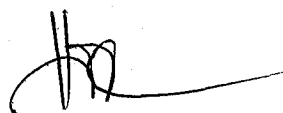
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	6	35	382	0	0		
2	TD5	17	19	101	1.157	0	22		
TOTAL		22	25	136	1.539	0	22		
WEIGHT KG				136	1.539	0			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: TD2 - P8 - TD3	CREW: Hồi - MTuấn - THỤ	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH TỬ	TD2	55	1	8		72	DVL	Vietnamese
2	LÊ HUYNH TRUNG	TD2	56	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HUY TÂN	P8	68	1	8		65	YTE	Vietnamese
4	PHẠM THANH DŨNG	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	75	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	19	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	74	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG THANH TỬ	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG HỮU TÀI-MC-PVD	TD3	79	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	CÚ THANH NHÂN-PVDT	TD3	18	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	70	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	73	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG MINH	TD3	80	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH CHÍ CÔNG	TD3	20	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HỮU HẬU	TD3	78	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	21	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ VĂN SƠN	TD3	71	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
18	MAI THẾ HIỀN	TD3	23	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH QUANG CHIẾN	TD3	77	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ MẠNH HÙNG	TD3	22	1	9		75	ANTOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THỤ	TD3	72	1	15		52	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	76	1	6		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	2	15	147	0	0		
2	P8	1	1	8	65	0	1		
3	TD3	19	17	137	1.376	0	21		
TOTAL		22	20	160	1.588	0	22		
WEIGHT KG				160	1.588	0			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN